

Lãi suất huy động trong tháng tiếp đà giảm

- Thanh khoản dư thừa, lãi suất qua đêm liên ngân hàng dao động trong vùng thấp với biên độ hẹp.
- Tỷ giá USD trong nước tăng mạnh trong tháng do chênh lệch lãi suất giữa VND và USD duy trì ở mức cao.
- KBNN phát hành 21,784 nghìn tỷ đồng trong tháng với lợi suất trúng thầu giảm nhẹ tại các kỳ hạn dài.

Thị Trường Tiền Tệ

Lãi suất huy động tại các NHTM tiếp tục ghi nhận điều chỉnh giảm.

NHNN cho biết, đến ngày 29/8/2023, tín dụng nền kinh tế đạt khoảng 12.56 triệu tỷ đồng, tăng 5.33% so với cuối năm 2022 (cùng kỳ năm 2022 tăng 9.87%). Thanh khoản hệ thống tổ chức tín dụng dư thừa, toàn hệ thống còn khoảng 9% dư địa so với kế hoạch đề ra để tăng trưởng tín dụng điều này sẽ tạo điều kiện cho lãi suất cho vay có xu hướng tiếp tục giảm khiến tổ chức tín dụng có điều kiện thuận lợi để cung ứng vốn tín dụng đối với nền kinh tế.

Trong tháng 8, lãi suất liên ngân hàng dao động ở nền thấp xung quanh mức 0.1%. Lãi suất liên ngân hàng qua đêm hiện đang giao dịch ở mức 0.13%/năm, tăng 5 điểm so với cuối tháng trước. Lãi suất các kỳ hạn khác cũng ở quanh mức 0.3%-1.3%/năm, tăng khoảng 10 điểm cơ bản so với cuối tháng 7. Với tình trạng thanh khoản dư thừa vẫn còn tiếp diễn, lãi suất liên ngân hàng dự kiến vẫn duy trì ở mức thấp trong vài tuần tới.

Lãi suất huy động các ngân hàng thương mại tiếp tục ghi nhận xu hướng giảm trong tháng. Đáng chú ý, nhóm ngân hàng quốc doanh đã có mức điều chỉnh từ 0,3-0,5% ở hàng loạt kỳ hạn và trở thành nhóm ngân hàng lãi suất thấp nhất thị trường. Hiện tại lãi suất kỳ hạn 12 tháng của nhóm ngân hàng đang ghi nhận ở mức 5.8%.

Áp lực tỷ giá vẫn hiện hữu bởi những tác động ngoại lực.

Tỷ giá trong nước thể hiện xu hướng tăng mạnh trong tháng. Hiện tại, lãi suất cho vay qua đêm bằng USD giữa các ngân hàng ở mức trên 5%, chênh lệch lãi suất giữa VND và USD duy trì ở mức cao đã khuyến khích nắm giữ USD qua đó gây sức ép lên VND. Hiện tại, tỷ giá đã chính thức vượt lên trên mức 24,000 VND/USD. So với cuối tháng 7, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do tăng 470 đồng và hiện giao dịch ở mức 24,140 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23,991 đồng/USD, tăng 233 đồng và 24,035 đồng/USD, tăng 312 đồng.

Số liệu gần nhất cho thấy đồng USD index hiện đã tăng lên mức 104.8, đây là mức cao trong năm tháng gần đây khi những lo lắng về tăng trưởng toàn cầu, đặc biệt là ở Trung Quốc, khiến các nhà đầu tư đổ xô vào đồng tiền trú ẩn an toàn của Mỹ. Hoạt động dịch vụ của Trung Quốc tăng trưởng với tốc độ chậm nhất 8 tháng trong tháng 8, do nhu cầu yếu tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế lớn thứ hai thế giới và biện pháp kích thích không thể phục hồi tiêu dùng hợp lý. Chúng tôi dự kiến tỷ giá có thể đạt mốc 24.500 đồng với tầm nhìn Fed có thể tăng thêm lãi suất trong năm nay nhưng áp lực có thể không mạnh do thặng dư thương mại trong nước ghi nhận ở mức cao so với các năm trở lại đây.

Thuật ngữ viết tắt:

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

LSTC: Lãi suất tham chiếu

Kinh tế trưởng

Hoàng Công Tuấn

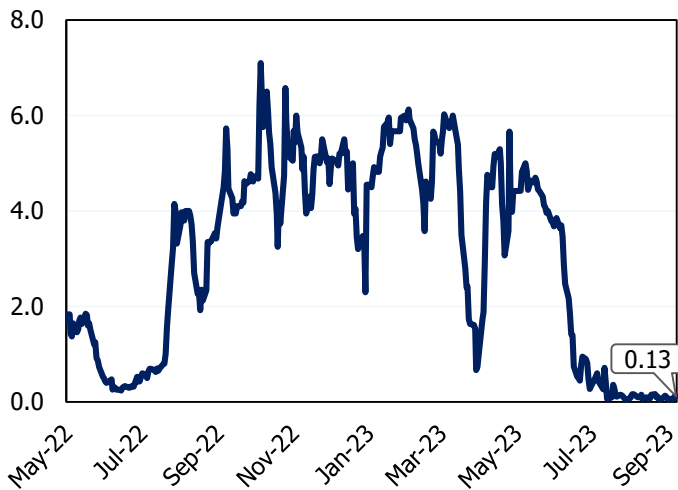
Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Chuyên viên phân tích

Lê Minh Anh

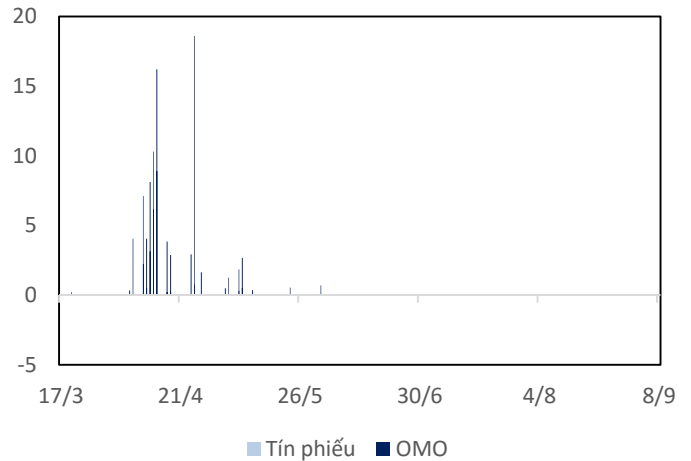
Anh.leminh@mbs.com.vn

Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)



Nguồn: Bloomberg, MBS Research.

Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng) [nghìn tỷ VND]



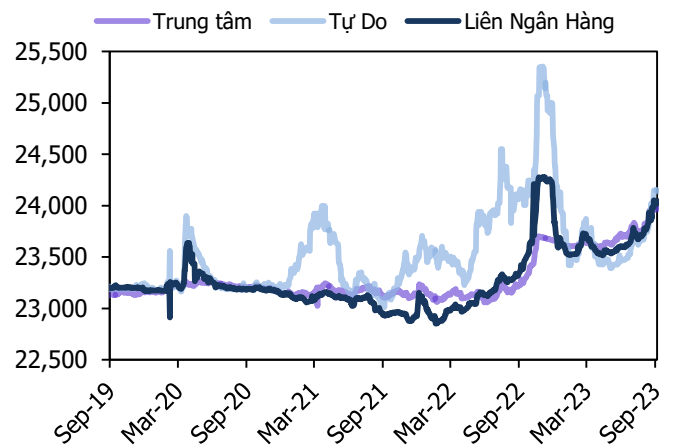
Nguồn: NHNN, MBS Research

Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng (%/năm)

Ngày	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
31/05	3.6	3.8	4.0	4.3
30/06	0.3	1.0	1.5	2.8
31/07	0.1	0.2	0.5	1.5
08/09	0.1	0.3	0.5	1.3

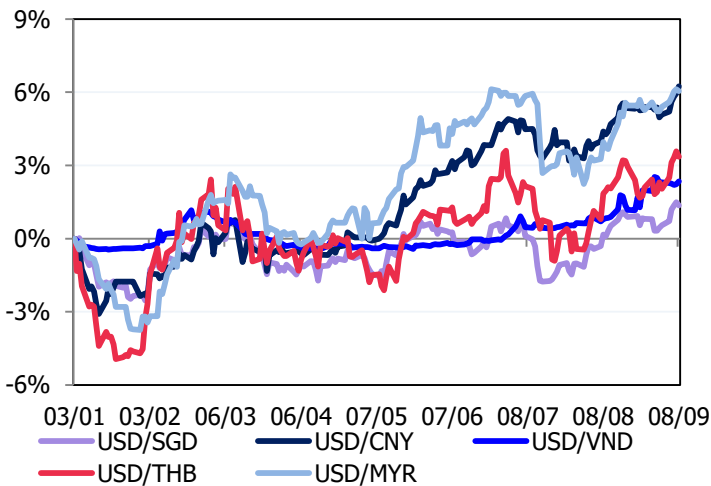
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 4. Tỷ giá USD/VND



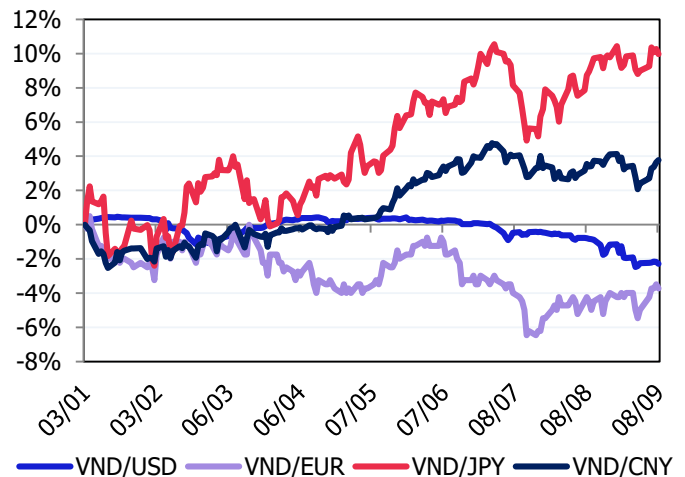
Nguồn: NHNN, Bloomberg, MBS Research

Hình 5. Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực tính từ đầu năm 2023



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 6. Diễn biến giá trị VND so với các đồng tiền lớn khác tính từ đầu năm 2023



Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

Thị trường sơ cấp

KBNN phát hành thành công 21,782 tỷ đồng TPCP trong tháng với lợi suất trúng thầu giảm nhẹ so với cuối tháng 7.

Trong tháng 8, KBNN đã giảm khối lượng chào bán TPCP nhưng tỷ lệ trúng thầu vẫn khá cao. Trong số 23,500 tỷ đồng trái phiếu được chào bán, có 21,782 tỷ đồng được huy động, tỷ lệ 93%. Hai kỳ hạn 10N và 15N tiếp tục phát hành thành công trong tháng với tỷ lệ trúng thầu là 100%. Kỳ hạn 5N và 10N đang được huy động khá nhanh so với kế hoạch khi lần lượt đạt 71% và 72% kế hoạch năm. Tính từ đầu năm, KBNN mới chỉ phát hành được tổng cộng 230,511 tỷ đồng TPCP, đạt 58% kế hoạch năm.

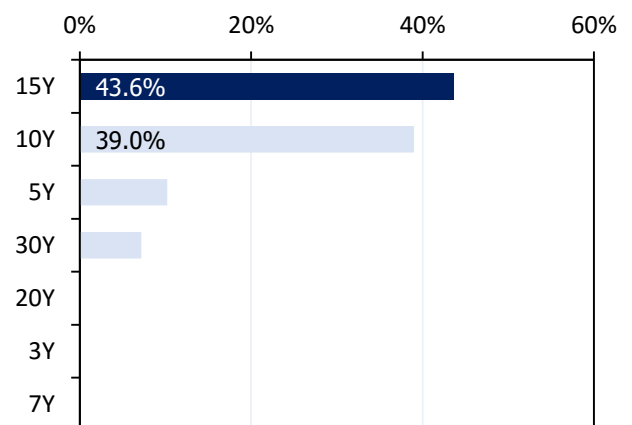
Mức lợi suất trúng thầu của các trái phiếu giảm nhẹ trong tháng 8. Trong đó, lợi suất kỳ hạn 10N và 15N lần lượt là 2.36%/năm và 2.59%/năm, giảm 1-4 điểm cơ bản so với cuối tháng 7. Lợi suất kỳ hạn 5N giảm 10 điểm cơ bản xuống mức 1.7%/năm.

Hình 7. Kết quả đấu thầu TPCP KBNN T08/2023 (%)

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
3N				
5N	2,500	2,220	89%	1.7%-1.8%
7N				
10N	8,500	8,500	100%	2.36%-2.37%
15N	9,500	9,500	100%	2.59%-2.6%
20N	500	0	0%	0.00%
30N	2,500	1,562	62%	3.50%
Tổng	23,500	21,782	93%	Đơn vị: tỷ đồng

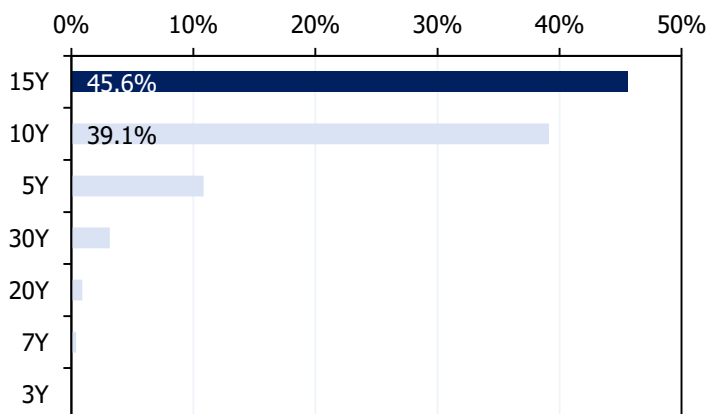
Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 8. Tỷ trọng TPCP phát hành T08/2023



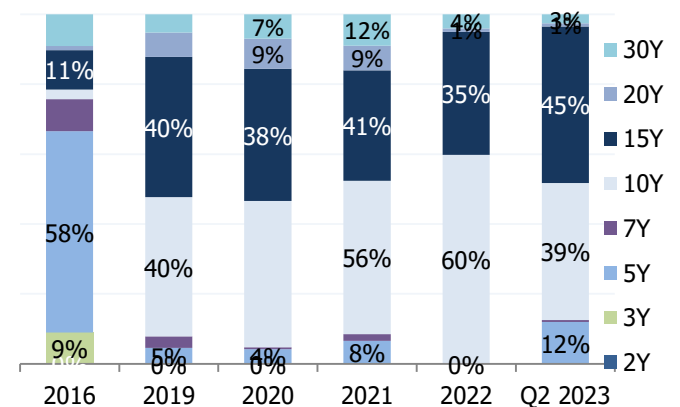
Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 9. Tỷ trọng TPCP phát hành trong năm 2023



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 11. Tình hình phát hành TPCP năm 2023 (tỷ đồng)

Kỳ hạn	Kế hoạch KBNN 2023	KBNN đã phát hành 2023	% Kế hoạch KBNN 2023
3 Năm	30.000	0	0%
5 Năm	35.000	25.008	71%
7 Năm	5.000	950	19%
10 Năm	125.000	90.197	72%
15 Năm	165.000	105.053	64%
20 Năm	20.000	2.049	10%
30 Năm	20.000	7.254	36%
Tổng	400.000	230.511	58%

Nguồn: KBNN, HNX, MBS Research

Hình 12. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia Tính đến ngày 31/08/2023

Thị Trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	31/12/2022
Mỹ	4,11	-12,90	14.9	23,3
EU	2,47	-4,70	-2.6	-10,5
Nhật Bản	0,65	-0,50	3.9	22,9
Trung Quốc	2,58	2,80	-8.1	-25,8
Hàn Quốc	3,83	-5,20	6.0	9,0
Ấn Độ	7,16	-3,30	-1.1	-16,4
Malaysia	3,84	-1,00	0.8	-22,4
Singapore	3,14	-10,32	9.4	7,1
Indonesia	6,38	-14,89	12.9	-56,1
Philippines	5,09	-10,15	22.8	24,7
Thái Lan	2,75	-1,36	13.3	11,4
Việt Nam	2,58	2,70	16.1	-221,8

* Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Nguồn: Bloomberg, MBS Research

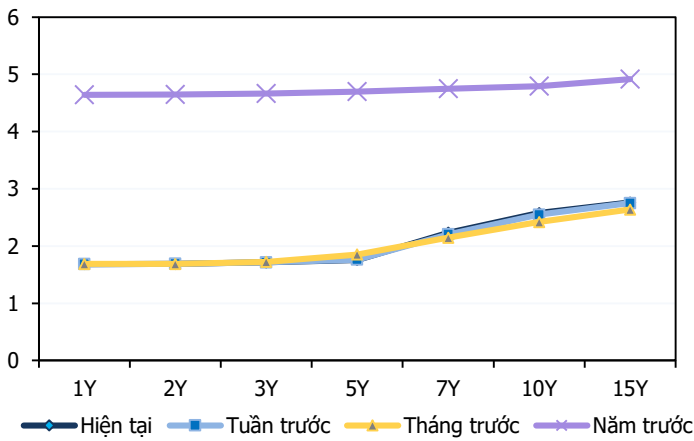
Thị trường thứ cấp

Lợi suất TPCP thứ cấp quay trở lại tăng điểm tại các kỳ hạn dài. Khối lượng giao dịch bình quân trên thị trường TPCP thứ cấp tăng 12% so với tháng trước. NĐTNN quay trở lại bán ròng 508 tỷ đồng TPCP trong tháng.

Cuối tháng 8, lợi suất kỳ hạn 10N đang ở mức 2.58%/năm, tăng 16 điểm cơ bản so với tháng trước đồng thời lợi suất kỳ hạn 2N không thay đổi so với tháng trước và vẫn đang ở mức 1.69%/năm. Lợi suất trái phiếu kỳ hạn 10N của thị trường trong nước tăng theo xu hướng thế giới.

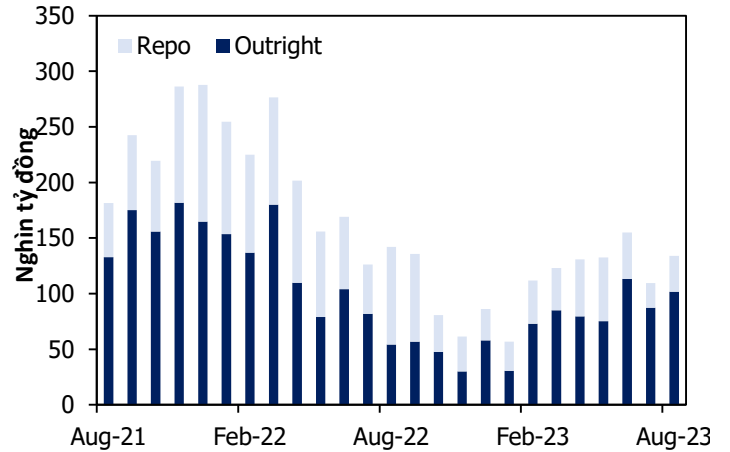
Khối lượng giao dịch trên thị trường TPCP thứ cấp trong kỳ bình quân ngày đạt 5.8 nghìn tỷ đồng, tăng 12% so với tháng trước. Trong đó, giao dịch outright chiếm 76% khối lượng trong kỳ với gần 101 nghìn tỷ đồng. Bình quân giao dịch 4.4 nghìn tỷ đồng/ngày, tăng 6% so với bình quân tháng trước. Khối lượng giao dịch repos bình quân tăng 38% so với tháng 7, đạt 1.4 nghìn tỷ đồng/ngày. Khối ngoại quay quay bán ròng 508 tỷ đồng TPCP trong tháng. Khối ngoại đã bán ròng tổng cộng 5,025 tỷ đồng TPCP trong năm 2023 và bán ròng 8,482 tỷ đồng TPCP trong 12 tháng gần nhất.

Hình 13. Lợi suất TPCP (%)



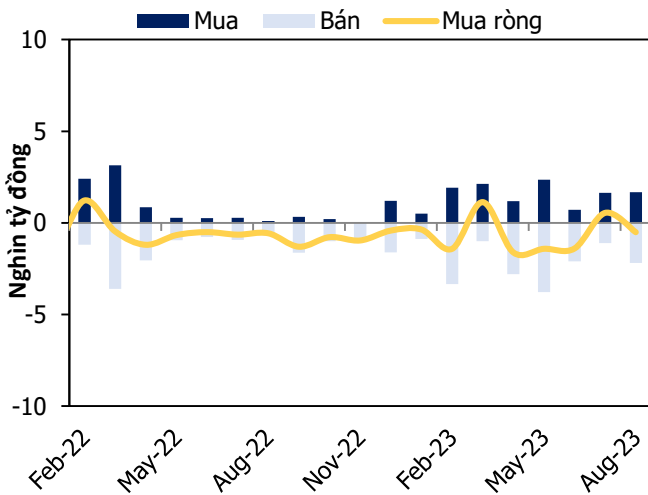
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 14. GTGD Outright và Repo trên thị trường thứ cấp



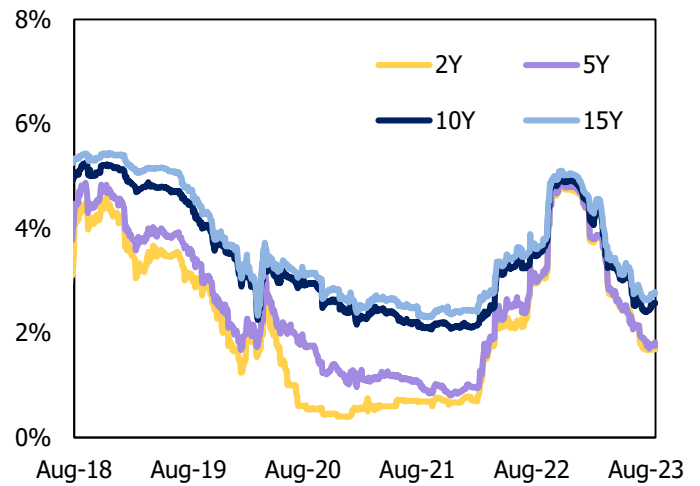
Nguồn: HNX, Research

Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp



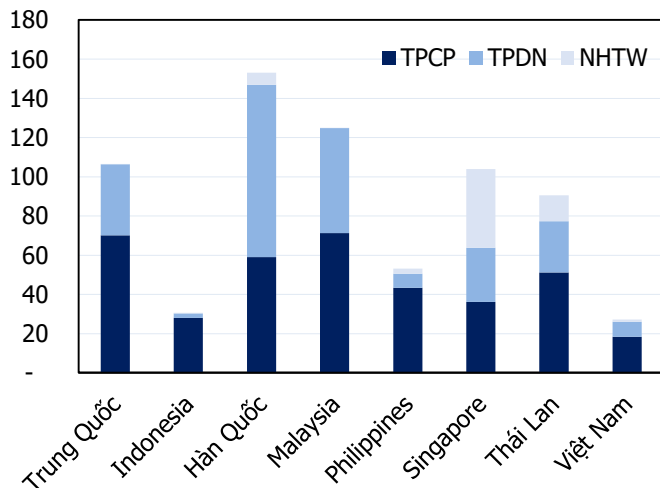
Nguồn: HNX, MBS Research

Hình 16. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp



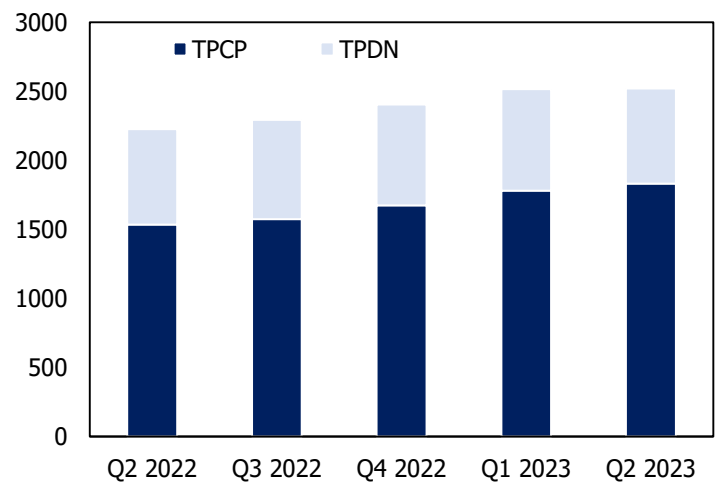
Nguồn: Bloomberg, MBS Research

Hình 17. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP Q2 2023)



Nguồn: ADB, MBS Research

Hình 18. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



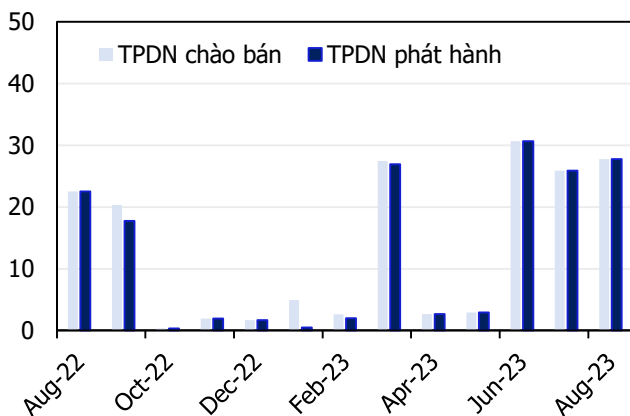
Nguồn: ADB, MBS Research

Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Trong tháng 8 đã có 27,739 tỷ đồng TPDN được phát hành trong nước. Trong đó, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu phát hành khối lượng trái phiếu lớn nhất đạt 8,000 tỷ đồng với lãi suất là 6.5%/năm. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet và Công ty TNHH Đầu Tư Kinh Doanh Bất Động Sản Liên Lập phát hành trái phiếu với lãi suất cao nhất 12%/năm. Trong tháng 8, nhóm ngành ngân hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng phát hành lớn nhất đạt 17.8 nghìn tỷ đồng, chiếm 64% giá trị phát hành trong tháng. Từ đầu năm tới nay, tổng cộng giá trị phát hành của TPDN đạt khoảng 119,251 tỷ đồng.

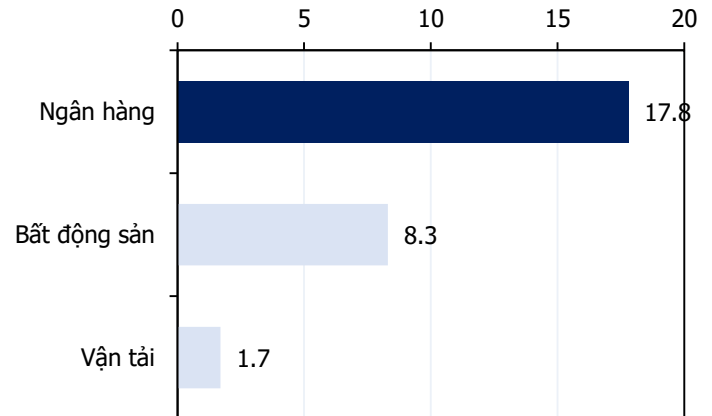
Tổng giá trị trái phiếu mua lại trước hạn tính trong tháng 8 là khoảng 18,431 tỷ đồng từ đợt phát hành của 49 công ty. Trong đó, nhóm ngân hàng tiếp tục chiếm tỷ trọng mua lại trái phiếu lớn nhất, đạt khoảng 8 nghìn tỷ đồng, chiếm 44%, tiếp đến là nhóm du lịch đứng thứ hai với tổng giá trị mua lại đạt hơn 2 nghìn tỷ đồng. Tính từ đầu năm, tổng giá trị trái phiếu có thể mua lại xấp xỉ 163,376 tỷ đồng.

Hình 19. Khối lượng TPDN chào bán và phát hành (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 20. Khối lượng phát hành TPDN theo nhóm doanh nghiệp trong T8.2023 (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

Hình 21. Các doanh nghiệp phát hành TPDN trong tháng 8 năm 2023

Mã CK	Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	2	8.000	6,5%
	Công ty TNHH Bất Động Sản Lan Việt	1,25	4.100	13,3%
ABB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	2-3	3.000	6.4%-6.6%
OCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	2-3	3.000	6.3%-6.6%
	Công ty Cổ phần Phú Thọ Land	1	1.900	10,5%
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	5	1.700	12,0%
	Công ty TNHH Đầu Tư Kinh Doanh Bất Động Sản Liên Lập	5	1.470	12,0%
MSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	3	1.000	7,5%
	Công ty TNHH Đầu tư Nhà ở Xã hội Thuận Thành	5	800	0,0%
BAB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	3	800	6,5%
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	8-20	700	7,7%
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	7	500	0,0%
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	15	385	7,5%
BVB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt	6	384,38	9,0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Nghiên cứu - Công ty Cổ phần Chứng khoán MBS (MBS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố song MBS không chịu trách nhiệm hay bảo đảm nào về tính chính xác, tính đầy đủ, tính kịp thời của những thông tin này cho bất kỳ mục đích cụ thể nào. Những quan điểm trong báo cáo này không thể hiện quan điểm chung của MBS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này được phát hành chung, bất kỳ khuyến nghị nào trong tài liệu này không liên quan đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nhận cụ thể nào. Báo cáo này và tất cả nội dung là sản phẩm sở hữu của MBS; người nhận không được phép sao chép, tái xuất bản dưới bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại toàn bộ hoặc một phần, cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MBS.

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ MBS

Khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

Khuyến nghị đầu tư của MBS được xây dựng dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
NẮM GIỮ	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến 15%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn 15%

Khuyến nghị đầu tư ngành

KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Mua tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG LẬP	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Nắm giữ, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
KÉM KHẢ QUAN	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị Bán, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) với tên gọi tiền thân là Công ty CP chứng khoán Thăng Long, Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 6 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam, liên tục đứng trong Top 10 thị phần tại cả hai Sở Giao dịch (Hồ Chí Minh và Hà Nội).

Địa chỉ:

Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: + 8424 7304 5688 - Fax: +8424 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

KHỐI NGHIÊN CỨU CÔNG TY CPCK MB

Trần Thị Khánh Hiền
Giám đốc Khối Nghiên cứu

Hoàng Công Tuấn
Trưởng phòng

Vĩ mô & Chiến lược thị trường
Lê Minh Anh
Lê Ngọc Hưng

Ngân hàng – Dịch vụ Tài chính
Đinh Công Luyến
Đỗ Lan Phương

Bất động sản
Nguyễn Minh Đức
Lê Hải Thành

Dịch vụ - Tiêu dùng
Nguyễn Quỳnh Ly

Công nghiệp – Năng Lượng
Phạm Thị Thanh Huyền